

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ ĐỐI NGOẠI- MÔN LỊCH SỬ HỌC KỲ II KHỐI 12 NH 2025-2026

TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

BÀI 12. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG ĐẦU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)

- #1 Câu 1.** Trong giai đoạn 1905 - 1909, những hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu chủ yếu diễn ra ở
A. Liên Xô. B. Xiêm (Thái Lan). C. Trung Quốc. D. Nhật Bản.
- #1 Câu 2.** Một trong những địa điểm diễn ra các hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh năm 1912 là
A. Pháp. B. Ấn Độ. C. Liên Xô. D. Ba Lan.
- #1 Câu 3.** Một trong những địa điểm mà Nguyễn Ái Quốc thực hiện các hoạt động đối ngoại từ năm 1911 đến năm 1920 là
A. Trung Quốc. B. Liên Xô. C. Thái Lan. D. Pháp.
- #1 Câu 4.** Năm 1908, Phan Bội Châu đã tham gia thành lập tổ chức nào sau đây?
A. Hội liên hiệp thuộc địa. B. Điện Quế Việt liên minh.
C. Mặt trận Việt-Miên-Lào. D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- #1 Câu 5.** Trong quá trình hoạt động ở Nhật Bản, Phan Bội Châu đã tham gia thành lập hai tổ chức nào sau đây?
A. Việt Nam quang phục hội, Trung Quốc Chấn hưng hội.
B. Đông Á đồng minh hội, Điện – Quế - Việt Liên minh.
C. Đông Á đồng minh hội, Việt Nam quang phục hội.
D. Điện - Quế - Việt Liên minh, Việt Nam Quang phục Hội.
- #1 Câu 6.** Năm 1911, Phan Bội Châu đã trở về
A. Trung Quốc. B. Liên Xô. C. Thái Lan. D. Pháp.
- #1 Câu 7.** Phong trào nào sau đây được Phan Bội Châu tổ chức trong giai đoạn 1905 đến 1908?
A. Tây học. B. Cải cách. C. Bạo động. D. Đông Du.
- #1 Câu 7.** Nội dung nào sau đây là hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX?
A. Tổ chức phong trào Đông du. B. Tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
C. Tham dự nhiều hoạt động của Quốc tế Cộng sản. D. Gia nhập Đảng Xã hội Pháp.
- #1 Câu 8.** Trong giai đoạn từ năm 1923 đến năm 1927 Nguyễn Ái Quốc đã thực hiện các hoạt động đối ngoại ở đâu?
A. Ấn Độ. B. Liên Xô. C. Thái Lan. D. Tây Âu.
- #1 Câu 9.** Đầu thế kỷ XX, nhân vật tiên phong tìm đến trào lưu dân chủ tư sản để cứu nước là
A. Phan Bội Châu. B. Nguyễn Ái Quốc. C. Nguyễn Đức Cảnh. D. Ngô Bội Phu.
- #1 Câu 10.** Một trong những tổ chức mà Nguyễn Ái Quốc đã gia nhập trong quá trình tìm đường cứu nước (1911-1941) là
A. Đảng xã hội Pháp. B. Đảng Bảo thủ Anh. C. Đảng Cộng sản Đức. D. Đảng Dân chủ Mỹ.
- #1 Câu 11.** Người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam là
A. Phan Bội Châu. B. Nguyễn Ái Quốc. C. Nguyễn Đức Cảnh. D. Ngô Bội Phu.
- #1 Câu 12.** Một trong những hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1930-1945 là
A. chống thực dân, chống phát xít. B. đưa bộ đội tình nguyện đi chiến đấu.
C. thành lập MTTQ các cấp. D. gửi đơn xin gia nhập Hội quốc liên.
- #1 Câu 13.** Một trong những tổ chức được Nguyễn Ái Quốc thành lập khi ở nước ngoài giai đoạn từ năm 1911-1930 là
A. Hội liên hiệp thuộc địa. B. Điện Quế Việt liên minh.
C. Mặt trận Việt-Miên-Lào. D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- #1 Câu 14.** Một trong những tổ chức được Đảng Cộng sản Đông Dương tích cực củng cố quan hệ trong giai đoạn 1930-1945 là
A. Hội liên hiệp thuộc địa. B. Đảng Cộng sản Trung Quốc.
C. Hội đồng tương trợ kinh tế. D. Tổ chức phòng thủ Vác-sa-va.
- #2 Câu 15.** Mục đích thực hiện các hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh là
A. vận động cải cách và duy tân. B. tiến hành khởi nghĩa vũ trang.
C. tập hợp lực lượng cách mạng. D. xin viện trợ các nước châu Âu.

#2 Câu 16. Từ năm 1905 đến năm 1917, các tổ chức mà Phan Bội Châu thành lập có mục đích nào sau đây?

- A. Vận động cải cách và duy tân.
- B. Để cải cách kinh tế, chính trị.
- C. Chống lại Pháp giành độc lập.
- D. Nhằm lật đổ chế độ phong kiến.

#2 Câu 17. Trong giai đoạn 1941 - 1945, chủ trương và chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương được thể hiện chủ yếu thông qua tổ chức nào sau đây?

- A. Ban Chỉ huy hải ngoại.
- B. Mặt trận Liên Việt.
- C. Quốc tế Cộng sản.
- D. Mặt trận Việt Minh.

#2 Câu 18. Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Sang Liên Xô dự lễ tang Lênin, nghiên cứu chủ nghĩa Mác.
- B. Tham dự Đại hội Tua, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Ba.
- C. Gửi bản yêu sách của Nhân dân An Nam đến hội nghị Véc-xai.
- D. Tham gia đoàn cổ vũ cao cấp của Liên Xô đến Trung Quốc.

#2 Câu 19. Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?

- A. Thành lập Hội thuộc địa.
- B. Sáng lập Mặt trận Việt Minh.
- C. Đàm phán với quân Anh.
- D. Viết di chúc cho nhân dân.

#2 Câu 20. Những hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1911 đến 1927 có ý nghĩa như thế nào đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Sự đồng ý của Quốc tế cộng sản.
- B. Chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức.
- C. Thống nhất các tổ chức cộng sản.
- D. Chuẩn bị đợi thời cơ khởi nghĩa.

#2 Câu 21. Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1930 - 1940 là

- A. duy trì liên lạc với Quốc tế Cộng sản, các đảng cộng sản và phong trào vô sản ở các nước.
- B. duy trì liên lạc với Quốc tế Vô sản, các đảng xã hội và phong trào vô sản ở các nước.
- C. thể hiện sự ủng hộ Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa và các nước thuộc phe Đồng minh.
- D. thể hiện sự ủng hộ các nước thuộc phe Đồng minh và các nước xã hội chủ nghĩa.

#2 Câu 22. Đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc là những nhà yêu nước Việt Nam tiêu biểu thực hiện

- A. những hoạt động đối ngoại bước đầu.
- B. những hoạt động ngoại giao chính thức.
- C. các hoạt động ngoại giao với các nước.
- D. các hoạt động đối ngoại chính thức.

#2 Câu 23. Trong những năm ở Pháp giai đoạn 1911 - 1925, Phan Châu Trinh đã có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Viết báo, diễn thuyết để thức tỉnh dư luận Pháp về tình hình Việt Nam.
- B. Sáng lập Hội Chấn Hoa Hưng Á và nhiều tổ chức chính trị khác.
- C. Tổ cáo và lên án Chính phủ Pháp cùng chính phủ các nước phương Tây.
- D. Tổ chức phong trào Đông du, tham gia các hoạt động của Đảng Xã hội Pháp.

#2 Câu 24. Một trong những nội dung là mục đích của Nguyễn Tất Thành khi quyết định sang Pháp năm 1911

- A. nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin tìm đường cứu nước.
- B. tạo mối liên kết giữa cách mạng Việt Nam và thế giới.
- C. tìm hiểu về nước Pháp, sau đó trở về giúp đồng bào.
- D. thành lập các tổ chức cách mạng, chuẩn bị khởi nghĩa.

#2 Câu 25. Vì sao năm 1924, Nguyễn Ái Quốc quyết định trở về Quảng Châu, Trung Quốc?

- A. Có nhiều người Việt Nam yêu nước.
- B. Chính quyền Tưởng ở đây rất mạnh.
- C. Do sự chỉ đạo của QTCS.
- D. Thành lập ĐCS Việt Nam.

#2 Câu 26. Sự kiện nào sau đây đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước, giải phóng cho dân tộc Việt Nam?

- A. Bộ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế ba (1920).
- B. Gửi bản yêu sách của Nhân dân An Nam (1919).
- C. Đọc được bản Luận cương của Lênin (1920).
- D. Tham gia họp nhất các tổ chức cộng sản (1930).

#2 Câu 27. Đầu thế kỉ XX, hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Ngoại giao trở thành một mặt trận trong phong trào yêu nước
- B. Đề lại nhiều bài học kinh nghiệm về hợp tác quốc tế.

C. Công tác ngoại giao có phối hợp chặt chẽ với hoạt động quân sự.

D. Tạo cơ sở pháp lí để đấu tranh trên mặt trận chính trị.

#3 Câu 28. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau khi mới ra đời đã thực hiện các hoạt động đối ngoại nhằm

A. bảo vệ chính quyền, thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế đối với sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc.

C. tránh đối đầu cùng lúc nhiều kẻ thù, từng bước đánh bại quân Tưởng và Trung Hoa Dân Quốc.

D. tránh chiến tranh, đàm phán thương lượng bằng mọi giá, đặc biệt là với Chính phủ Pháp.

#3 Câu 29. Một trong những điểm giống nhau về kết quả trong các hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là

A. đã thúc đẩy phong trào công nhân.

B. Pháp cho thực hiện nhiều cải cách.

C. đã nhận ra được bản chất kẻ thù.

D. chưa giành lại độc lập cho dân tộc.

#3 Câu 30. Một trong những nội dung thể hiện sự khác biệt về đối tượng của các hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc so với Phan Bội Châu là

A. Nguyễn Ái Quốc đi sang phương Tây. B. Phan Bội Châu trông cậy vào Nhật Bản.

C. không có sự ảo tưởng vào thực dân Pháp. D. khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản.

#3 Câu 31. Một trong những điểm tương đồng trong các hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc và Phan Bội Châu là ở

A. mục tiêu.

B. mục đích.

C. đối tượng.

D. kết quả.

#3 Câu 32. Nội dung nào sau đây là cốt lõi của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1930 – 1945?

A. Góp phần củng cố, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc.

B. Sáng lập tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Khẳng định con đường giành độc lập tự do cho dân tộc.

D. Lãnh đạo thành công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

#3 Câu 33. Trong thời kì 1930 – 1945, Hồ Chí Minh có đóng góp nào sau đây với cách mạng Việt Nam?

A. Sáng lập tổ chức cách mạng quyết định vận mệnh của quốc gia dân tộc.

B. Giải quyết thành công các mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam.

C. Truyền bá tư tưởng tiên bộ, bảo vệ vững chắc chính quyền công nông.

D. Lãnh đạo nhân dân hoàn thành các mục tiêu chiến lược của cách mạng.

#3 Câu 34. Trong thời kì 1930 – 1945, Hồ Chí Minh có cống hiến nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

A. Lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước.

B. Phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

C. Kết nối và đưa đến sự hợp tác, hỗ trợ của lực lượng Đồng minh.

D. Tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho toàn thể dân tộc.

#3 Câu 35. Nội dung nào sau đây là cống hiến của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1920 – 1930?

A. Xây dựng liên minh chống thực dân giữa các nước thuộc địa.

B. Góp phần giải quyết tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước.

C. Củng cố vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Thiết lập mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam.

#4 Câu 36. Những hoạt động đối ngoại của Hồ Chí Minh trong giai đoạn (1942-1945) có tác dụng như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

A. Tranh thủ sự ủng hộ đối với cách mạng Việt Nam.

B. Tập hợp nông dân đứng dưới ngọn cờ của Đảng

C. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân.

D. Xu thế cách mạng vô sản đã thắng thế hoàn toàn.

#4 Câu 37. Những cuộc tiếp xúc giữa đại diện của Mặt trận Việt Minh với Mỹ từ sau ngày 9-3-1945 có tác dụng đối với cách mạng Việt Nam là

A. Mỹ đã cung cấp một phần hậu cần.

B. nhận được sự công nhận từ bên ngoài.

C. đã chuẩn bị xây dựng khu giải phóng.

D. chính phủ tay sai Nhật hoang mang.

#4 Câu 38. Nguyễn Tất Thành nhận định về con đường cứu nước của Phan Bội Châu là "đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau" là đúng hay sai? Vì sao?

- A. Đúng, vì bản chất của các nước đế quốc là đi xâm lược thuộc địa.
- B. Sai, vì Nhật Bản đã có sự giúp đỡ rất nhiều cho Phan Bội Châu.
- C. Sai, Nhật Bản đã giúp đỡ Việt Nam giành lại độc lập năm 1945.
- D. Đúng, vì năm 1939 Nhật đã tiến hành xâm lược Việt Nam.

#4 Câu 39. "Thất bại của cụ Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là do chưa nhận ra được bản chất của các nước đế quốc, thực dân". Nhận định này đúng hay sai, vì sao?

- A. Đúng, vì Pháp - Nhật đã câu kết với nhau chống lại cách mạng Việt Nam.
- B. Đúng, vì năm 1945 Nhật đã gây nạn đói khiến hai triệu đồng bào ta chết.
- C. Sai, vì hai Cụ Phan chưa chuẩn bị được lực lượng, tiềm lực kinh tế yếu.
- D. Sai, vì khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản không nhận được ủng hộ.

#4 Câu 40. Đối với Việt Nam hiện nay, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh có giá trị nào sau đây?

- A. Góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh.
- B. Nhận được viện trợ lớn của thế giới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- C. Bổ sung, hoàn chỉnh đường lối Đổi mới nhằm phát huy được thời cơ và thách thức.
- D. Tập hợp được sức mạnh của nhân dân trong việc xây dựng chế độ dân chủ cộng hòa.

#4 Câu 41. Nội dung nào sau đây là sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921-1930)?

- A. Chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng.
- B. Sang phương Tây tìm đường cứu nước.
- C. Lựa chọn khuynh hướng giải phóng dân tộc.
- D. Thành lập tổ chức tiền thân của Đảng.

BÀI 13: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 ĐẾN NAY

#1 Câu 1. Năm 1978, Việt Nam gia nhập tổ chức nào sau đây?

- A. SEV.
- B. EU.
- C. ASEAN.
- D. NATO.

#1 Câu 2. Tính đến tháng 3-2024, Việt Nam có mối quan hệ "Đối tác chiến lược toàn diện" với bao nhiêu quốc gia?

- A. 5.
- B. 6.
- C. 7.
- D. 8.

#1 Câu 3. Một trong những thuận lợi của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. nhân dân hăng hái ủng hộ cách mạng.
- B. được sự công nhận của các cường quốc.
- C. là thành viên của tổ chức Liên hợp quốc.
- D. thực dân Pháp đã đầu hàng quân Nhật.

#1 Câu 4. Một trong các hội nghị quốc tế quan trọng mà Việt Nam đã tổ chức thành công là

- A. APEC.
- B. COP28.
- C. ICEC.
- D. OPEC.

#1 Câu 5. Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã ký các hiệp ước về biên giới trên đất liền - với quốc gia nào sau đây?

- A. Trung Quốc.
- B. Hàn Quốc.
- C. Liên Xô.
- D. Triều Tiên.

#1 Câu 6. Liên minh Việt - Miên - Lào (1951) là

- A. liên minh tự nguyện của ba nước Đông Dương.
- B. tổ chức hợp tác kinh tế, chính trị Đông Dương.
- C. liên minh quân sự của ba nước Đông Dương.
- D. tổ chức hợp tác phát triển của Đông Dương.

#1 Câu 7. Hội nghị Giơ-ne-vơ (1954) được triệu tập để giải quyết vấn đề nào sau đây?

- A. Đông Đức.
- B. Đông Dương.
- C. Cam-pu-chia.
- D. Trung Đông.

#1 Câu 8. Một trong những đối tượng của hoạt động đối ngoại mà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tiến hành từ sau Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. Pháp.
- B. Cuba.
- C. Ai Cập.
- D. Anh.

#1 Câu 9. Năm 1945, một trong những hoạt động đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là

- A. gửi Công hàm đề nghị các nước lớn công nhận Việt Nam.
- B. Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Việt Nam cử đại biểu tham dự Đại hội Quốc tế cộng sản.
- D. ký với đại diện của chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.

#1 Câu 10. Năm 1950, quốc gia đầu tiên trên thế giới thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là

A. Liên Xô. B. Trung Quốc. C. Cộng hoà Dân chủ Đức. D. Cộng hoà Liên bang Đức.

#1 Câu 11. Thắng lợi nào sau đây đã buộc Mỹ đến Pa-ri đàm phán với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa?

A. Vạn Tường. B. Đồng Xoài. C. Mậu Thân. D. Núi Thành.

#1 Câu 12. Trong giai đoạn 1975 đến 1985 Việt Nam đã tham gia

A. Phong trào không liên kết. B. Cộng đồng văn hóa ASEAN.

C. Hiệp hội các quốc gia độc lập. D. Cộng đồng kinh tế ASEAN.

#1 Câu 13. Nội dung định hướng chung cho hoạt động đối ngoại là "Hợp tác bình đẳng cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị...". Được Đại hội lần thứ mấy của Đảng đề ra?

A. IV. B. VI. C. VII. D. XI.

#1 Câu 14. Một trong những quốc gia có mối quan hệ "Đối tác chiến lược toàn diện" với Việt Nam tính đến tháng 3-2024 là

A. Mĩ. B. Đức. C. Anh. D. Cuba.

#1 Câu 15. Hiệp định Sơ-bộ (6/3/1946), Pháp đã công nhận Việt Nam là quốc gia

A. độc lập. B. tự do. C. dân chủ. D. dân quyền.

#1 Câu 16. Ngày 14/9/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với Pháp văn kiện nào sau đây?

A. Tạm ước. C. Công ước. B. Khế ước. D. Hiệp ước.

#1 Câu 17. Một trong những nội dung của quyền dân tộc cơ bản là

A. độc lập. B. bình đẳng C. hạnh phúc. D. công bằng.

#1 Câu 18. Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam đối với Trung Quốc trong giai đoạn 1975-1985 là

A. đàm phán giải quyết vấn đề xung đột biên giới.

B. hội nghị thượng đỉnh bàn về vấn đề của ASEAN.

C. đàm phán về việc khai thác chung nguồn khí đốt.

D. thương lượng để Trung Quốc tăng cường viện trợ.

#1 Câu 19. Một trong những nguyên nhân để Việt Nam phát triển quan hệ hữu nghị đoàn kết với Lào là

A. truyền thống lịch sử đấu tranh chống kẻ thù xâm lược.

B. đường biên giới trên biển và trên bộ dài gần 3.000km.

C. có kẻ thù chung và cùng chống lại âm mưu bá quyền.

D. sự hợp tác trên sông Mê-kong để bảo vệ nông nghiệp.

#1 Câu 20. Từ năm 1975-1985, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam tập trung chống lại

A. âm mưu chia cắt Đông Dương. B. cuộc tấn công của Trung Quốc.

C. cuộc bao vây cấm vận của Mỹ. D. âm mưu chia rẽ tổ chức ASEAN.

#1 Câu 21. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong những năm gần đây còn gắn liền với

A. viện trợ không hoàn lại cho các nước phát triển, cứu hộ thiên tai, bảo vệ khí hậu.

B. ứng phó biến đổi thời tiết, cứu hộ tài nguyên môi trường.

C. giao lưu văn hoá, ứng phó biến đổi thời tiết, bảo vệ thảm hoạ.

D. hỗ trợ nhân đạo, cứu hộ thảm hoạ thiên tai, bảo vệ môi trường.

#1 Câu 22. Một trong những thuận lợi của các hoạt động đối ngoại từ năm 1986 đến nay so với các giai đoạn trước đó là

A. vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao. B. kẻ thù trực tiếp của chúng ta đã trở nên suy yếu.

C. đã khai thông được tuyến biên giới Việt - Trung. D. mâu thuẫn giữa các nước lớn đã được xóa bỏ.

#1 Câu 23. Một trong những kết quả đem lại cho cách mạng Việt Nam từ việc ký Hiệp định Sơ-bộ ngày 6/3/1946 là

A. đẩy hai mươi vạn quân Tưởng về nước. B. Pháp còn ở Việt Nam mười ngàn quân.

C. Pháp công nhận độc lập cho Việt Nam. D. các nước xã hội chủ nghĩa đã viện trợ.

#1 Câu 24. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong những năm gần đây còn gắn liền với

A. viện trợ không hoàn lại cho các nước phát triển, cứu hộ thiên tai, bảo vệ khí hậu.

B. ứng phó biến đổi thời tiết, cứu hộ tài nguyên môi trường.

C. giao lưu văn hoá, ứng phó biến đổi thời tiết, bảo vệ thảm hoạ.

D. hỗ trợ nhân đạo, cứu hộ thảm họa thiên tai, bảo vệ môi trường.

#1 Câu 25. Trở ngại lớn nhất trong việc Việt Nam hội nhập với Đông Nam Á trong giai đoạn từ năm 1975-1991 là

A. quân đội quá lớn mạnh.

B. vấn đề của Cam-pu-chia.

C. Trung Quốc ngăn cản.

D. Việt Nam còn lạc hậu.

#1 Câu 26. Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975- 1985 là

A. thành lập các tổ chức thương mại khu vực và quốc tế.

B. đấu tranh chống chính sách bao vây, cấm vận từ bên ngoài.

C. tham gia tích cực các diễn đàn của tổ chức ASEAN.

D. đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường và hỗ trợ nhân đạo.

#1 Câu 27. Trong giai đoạn 1975 – 1985, Việt Nam đẩy mạnh hợp tác toàn diện với

A. Liên Xô, Trung Quốc và các nước Đông Nam Á. B. Liên Xô, Cam-pu-chia và các nước ASEAN.

C. Liên Xô, Trung Quốc và các nước Đông Âu.

D. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

#2 Câu 28. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

A. Phá thế bao vây, cấm vận.

B. Thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều đối tác.

C. Gia nhập và đóng góp tích cực đối với các tổ chức, diễn đàn quốc tế.

D. Việt Nam trở thành thành viên chủ lực nhất trong tổ chức ASEAN.

#2 Câu 29. Từ năm 1975-1985, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam chú trọng phát triển quan hệ hữu nghị với quốc gia nào sau đây?

#2 Câu 30. Các hoạt động đối ngoại mà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa tiến hành từ sau Cách mạng tháng Tám phải tuân thủ nguyên tắc nào sau đây?

A. Không vi phạm đến chủ quyền dân tộc. B. Không nhân nhượng thỏa hiệp với Pháp.

C. Nhân nhượng tất cả yêu cầu của Tưởng. D. Giải quyết xung đột bằng thương lượng.

#2 Câu 31. Nội dung nào sau đây là mục đích của các hoạt động đối ngoại mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiến hành từ sau Cách mạng tháng Tám đến trước ngày 19/12/1946?

A. Tranh thủ, tập trung phát triển kinh tế đất nước. B. Xin gia nhập vào các tổ chức hòa bình quốc tế.

C. Yêu cầu các nước thiết lập quan hệ ngoại giao. D. Để tránh một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

#2 Câu 32. Nội dung nào sau đây thể hiện mục đích của việc Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với Pháp bản Tạm ước ngày 14/9/1946

A. Kéo dài thời gian hòa bình để chuẩn bị kháng chiến.

B. Tranh thủ thời gian để điều động bộ đội từ Nam ra.

C. Đợi chi viện từ các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

D. Tranh thủ khi lực lượng Pháp còn yếu để đàm phán.

#3 Câu 33. Một trong những nguyên tắc cơ bản, quan trọng để đàm phán đi đến ký kết Hiệp định Sơ-bộ 1946, Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 và Hiệp định Pa-ri 1973 là

A. tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

B. phạm vi đóng quân chia thành vùng riêng biệt.

C. các bên tham chiến phải nhanh chóng rút quân.

D. không được sử dụng các loại vũ khí hủy diệt.

#2 Câu 34. Hội nghị Pa-ri (1969-1973) được tổ chức với mục đích nào sau đây?

A. Chống lại âm mưu xâm lược bán đảo Đông Dương.

B. Thiết lập liên minh giữa các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Tìm giải pháp kết thúc cuộc chiến tranh Việt Nam.

D. Thương lượng để kết thúc cuộc khủng hoảng tên lửa.

#2 Câu 35. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa hoạt động ngoại giao kí kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973)?

A. Mở ra một kỉ nguyên mới độc lập và thống nhất cho dân tộc Việt Nam.

B. Nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” của nhân dân Việt Nam cơ bản hoàn thành.

C. Tạo ra thời cơ thuận lợi để hai miền Nam - Bắc thống nhất đất nước về mặt chính trị.

D. Đánh dấu kết thúc cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân Việt Nam.

#2 Câu 36. Một trong những nguyên nhân Việt Nam luôn coi trọng mối quan hệ và hợp tác với Liên Xô là

A. viện trợ kinh tế, quân sự, ủng hộ về chính trị.

B. đồng ý đứng dưới cái ô hạt nhân của Liên Xô.

C. cần liên kết với Liên Xô để chống Trung Quốc.

D. dựa vào ưu thế của Liên Xô để đánh Khơ-me đỏ.

#2 Câu 37. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), Việt Nam có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

A. Kí Hiệp định Pari với Hoa kỳ. B. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

C. Kí Hiệp định Sơ bộ với Pháp. D. Bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Mỹ.

#2 Câu 38. Chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay có nội dung nào sau đây?

A. Chú trọng quan hệ song phương và đa phương.

B. Lấy kinh tế quốc doanh là thành phần chủ đạo.

C. Tập trung khôi phục quan hệ với nhà nước Liên Xô.

D. Không tham gia, ủng hộ bất cứ tổ chức liên kết nào.

#2 Câu 39. Trong thời kì 1954 - 1975, hoạt động đối ngoại của Việt Nam tập trung phục vụ sự nghiệp nào sau đây?

A. Bảo vệ miền Bắc, xây dựng chủ nghĩa xã hội. B. Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

C. Bảo vệ và thống nhất chủ nghĩa xã hội. D. Thống nhất đất nước bằng con đường hoà bình.

#2 Câu 40. Sự kiện nào đây có ý nghĩa là bước ngoặt mới đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975 của Nhân dân Việt Nam?

A. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương. B. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

C. Hiệp định Pa-ri được ký kết năm 1973. D. Chiến thắng Lam Sơn 719 năm 1971.

#2 Câu 41. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau khi mới ra đời đã thực hiện các hoạt động đối ngoại nhằm

A. bảo vệ chính quyền, thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế đối với sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc.

C. tránh đối đầu cùng lúc nhiều kẻ thù, từng bước đánh bại quân Tưởng và Trung Hoa Dân Quốc.

D. tránh chiến tranh, đàm phán thương lượng bằng mọi giá, đặc biệt là với Chính phủ Pháp.

#2 Câu 42. Các hoạt động đối ngoại thực hiện trong giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám đến trước ngày 19/12/1946 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

A. Tạo điều kiện cho các chiến dịch quân sự diễn ra.

B. Tập hợp quần chúng đứng dưới ngọn cờ của Đảng.

C. Tranh thủ thời gian hòa hoãn để chờ sự chi viện.

D. Bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

#2 Câu 43. Thắng lợi nào sau đây đã buộc Mỹ phải chấp nhận ký Hiệp định Pa-ri?

A. Điện Biên Phủ trên không.

B. Tiến công chiến lược 1972.

C. Chiến dịch Huế-Đà Nẵng.

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

#2 Câu 44. Sự kiện nào sau đây đánh dấu quan hệ giữa Việt Nam với các nước trên thế giới được cải thiện, mở rộng?

A. Miền Nam được giải phóng.

B. Bắt đầu công cuộc đổi mới.

C. Gia nhập vào Liên hợp quốc.

D. Tham gia cộng đồng ASEAN.

#2 Câu 45. Một trong những khó khăn của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám (1945) là

A. phát xít Nhật chưa chấp nhận đầu hàng. B. phải đối phó với thù trong và giặc ngoài.

C. hai mươi vạn quân Tưởng ở miền Nam. D. Anh, Mỹ cho Pháp tiến quân ra miền Bắc.

#2 Câu 46. Sự kiện nào sau đây diễn ra năm 1995?

A. Việt Nam gia nhập ASEAN.

B. Việt Nam đảm nhiệm vai trò nước Chủ tịch ASEAN.

C. Việt Nam chính thức tham gia Diễn đàn hợp tác Á - Âu.

D. Việt Nam tham gia kí kết Hiệp định hoà bình Pa-ri về Cam-pu-chia.

#3 Câu 47. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong những năm gần đây tiếp tục đóng vai trò nào sau đây?

A. Giúp Việt Nam thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - văn hoá.

B. Giúp Việt Nam đạt được những thành tựu đột phá về an ninh.

C. Góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

D. Đưa Việt Nam chính thức trở thành nước công nghiệp phát triển.

#3 Câu 48. Từ năm 2008 đến năm 2023, Việt Nam đã thiết lập, nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với những quốc gia nào sau đây?

A. Trung Quốc, Liên bang Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản.

B. Trung Quốc, Liên bang Nga, Lào, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản.

C. Trung Quốc, Liên bang Nga, Cu-ba, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản.

D. Trung Quốc, Liên bang Nga, Ấn Độ, Triều Tiên, Mỹ, Nhật Bản.

#3 Câu 49. Một trong những thách thức khi Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế, khu vực là

A. nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

B. gây mâu thuẫn sâu sắc hơn trên biển Đông.

C. nguồn lao động giá rẻ châu Âu cạnh tranh.

D. bị ép tham gia các khối liên minh quân sự.

#3 Câu 50. Một trong những thành tựu to lớn của các hoạt động đối ngoại đem lại cho Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

A. sự ủng hộ, những viện trợ quân sự to lớn đến từ Nga.

B. vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao.

C. đã có hơn mười nước là đối tác chiến lược toàn diện.

D. đang ứng cử ghế ủy viên thường trực Hội đồng bảo an.

#3 Câu 51. Để thực hiện thành công phương châm "Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước". Các hoạt động đối ngoại cần tuân thủ nguyên tắc nào sau đây?

A. Liên kết với các nước Đông Âu cũ.

B. Cân bằng mối quan hệ giữa hai cực.

C. Không vi phạm chủ quyền dân tộc.

D. Không đổi môi trường lấy kinh tế.

#3 Câu 52. Nội dung nào sau đây là điểm giống nhau cơ bản giữa Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) và Hiệp định Pa-ri (1973)?

A. Điều buộc các nước để quốc chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút hết quân về nước.

B. Là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền tự do cơ bản của Nhân dân Việt Nam.

C. Các bên thừa nhận trên thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội.

D. Thỏa thuận các bên ngừng bắn thực hiện chuyển quân, tập kết, chuyển giao khu vực.

#3 Câu 53. Một trong những nội dung thể hiện sự khác nhau giữa các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 - 1975 và từ năm 1986 đến nay là

A. mục tiêu đấu tranh là giải phóng dân tộc.

B. nguyên tắc thực hiện hoạt động đối ngoại.

C. các chuyến thăm cấp cao đến Trung Quốc.

D. đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.

#3 Câu 54. Một trong những nội dung thể hiện sự giống nhau giữa các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 - 1975 và từ năm 1986 đến nay là

A. mục tiêu đấu tranh giải phóng dân tộc.

B. kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quân sự.

C. phục vụ lợi ích cho dân tộc Việt Nam.

D. liên kết chặt chẽ với các nước Đông Âu.

#3 Câu 55. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), Việt Nam chủ yếu củng cố, phát triển quan hệ với

A. Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Trung Quốc, Liên Xô và các nước Tây Âu.

C. Liên Xô và các nước Đông Nam Á.

D. Trung Quốc và các nước Đông Nam Á.

#3 Câu 56. Nội dung nào sau đây là hạn chế trong Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 đã được khắc phục trong Hiệp định Pa-ri 1973?

A. Chuyển quân, tập kết.

B. Ba lực lượng chính trị.

C. Hai vùng kiểm soát.

D. Giám sát quốc tế.

#4 Câu 57. Trong thời kì 1945 – 1954, những hoạt động đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có tác dụng nào sau đây?

A. Trực tiếp đánh bại thực dân Pháp.

B. Xây dựng thành công nhà nước mới.

C. Nâng cao uy, tín địa vị của quốc gia. D. Đánh bại chủ nghĩa thực dân của Mỹ.

#4 Câu 58. Nhận xét nào sau đây đối với Hiệp định Pa-ri (1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam là đúng?

- A. Kết quả của cuộc đấu tranh ngoại giao dài nhất, khó khăn nhất.
- B. Thắng lợi chung của khối xã hội chủ nghĩa trước âm mưu của Mỹ.
- C. Hiệp định đầu tiên ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- D. Là thời cơ trực tiếp để Nhân dân ta tiến lên giải phóng miền Nam.

#4 Câu 59. Nhận xét nào sau đây về vai trò của các hoạt động đối ngoại từ năm 1986 đến nay là đúng?

- A. Tạo ra ưu thế cho các tranh chấp quân sự trên biển Đông.
- B. Tất cả các nước nâng tầm quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
- C. Đã đưa Việt Nam trở thành cường quốc số một châu Á.
- D. Tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập, phát triển kinh tế.

#4 Câu 60. Bài học kinh nghiệm xuyên suốt đã dẫn đến tất cả những thắng lợi trong quá trình thực hiện các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 đến nay là

- A. kiên trì sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. B. tăng cường củng cố sức mạnh quân sự.
- C. thực hiện đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô. D. tham gia vào các khối liên minh quân sự.

#4 Câu 61. Chủ trương đối ngoại nào sau đây được Việt Nam vận dụng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?

- A. Ngoại giao đi trước, quân sự hỗ trợ. B. Phối hợp mặt trận chính diện và sau lưng địch.
- C. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh vũ trang. D. Vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh.

#4 Câu 62. Từ thắng lợi của Việt Nam trong Hội nghị Pa-ri (1973), Đảng đã rút ra bài học kinh nghiệm gì cho đường lối ngoại giao hiện nay?

- A. Thực hiện đường lối ngoại giao độc lập, tự chủ. B. Tranh thủ tối đa sự ủng hộ của các cường quốc.
- C. Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. D. Đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế.